

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày 04 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vì Thị Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Dung.

Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo sau đây:

1. **Giàng A S**, sinh năm: 1980 tại huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản PK, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Giàng Sông C và bà Phàng Thị Ch(đều đã chết), có vợ là Thào Thị L và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 20/11/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Thào Thị V**, sinh năm: 1988 tại huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản PK, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Thào A S (đã chết) và bà Giàng Thị X, có chồng là Thào A Ch và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Cầm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Thào Thị L, sinh năm:

1986, nơi cư trú: Bản PK, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái, có mặt.

* Người phiên dịch: Anh Thảo A Tăng, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 14/7/2017, tại khu vực bản TY 2, xã PKH, huyện YC, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện YC phối hợp với Công an xã PKH, huyện YC phát hiện và bắt quả tang Giàng A S điều khiển xe máy có BKS 21G1-093.75 phía sau chở Thảo Thị V, đều trú tại: huyện MCC, tỉnh Yên Bái có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 04 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là Hêrôin) và 01 xe máy, 02 điện thoại di động cùng một số giấy tờ liên quan.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện YC đã cân tịnh, trích mẫu gửi giám định xác định được 04 gói nilon chứa chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A S, Thảo Thị V có trọng lượng 39,25 gam, kết quả giám định là loại chất Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 13/7/2017, Giàng A S mang theo 5.000.000đ điều khiển xe máy hiệu ESPERO có BKS: 21G1 – 093.75 đi từ nhà ở bản PK, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái đến nhà Thảo Thị V (em dâu ở cùng bản). S bảo V hiện nay S có 5.000.000đ rủ V cùng góp tiền chung nhau để sang Lào mua ma túy về bán kiếm lời, V đồng ý và lấy 5.000.000đ đưa cho S cất giữ. Sau đó, S điều khiển xe máy chở V đi từ Yên Bái đến huyện ML, rồi ra quốc lộ 6 đi Chiềng Tương, YC, vượt biên giới sang Lào. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S và V đã gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông tên Sòng được 01 cây Hêrôin với giá 10.000.000 đ rồi người đàn ông Mông – Lào bảo S và V cách cất giấu ma túy. Sau khi mua được, S cất số ma túy vào túi áo đang mặc. Khoảng 04 giờ ngày 14/7/2017, S điều khiển xe máy chở V đi theo đường cũ về nhà. Khi đi được 300m, S lấy gói ma túy ra thấy bên trong có 04 túi nilon chứa chất bột màu trắng (03 gói nilon màu trắng, 01 gói nilon màu hồng), S đưa cho V 01 gói nilon màu hồng, bảo V cất giấu. V nhận gói Hêrôin S đưa rồi cất giấu vào trong âm hộ, còn lại 03 gói Hêrôin S cất giấu vào trong hậu môn của mình. Sau khi cất giấu ma túy, S tiếp tục điều khiển xe máy chở V đi về, khi đi đến khu vực bản TY 2, xã PKH, huyện YC, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Giàng A S và Thảo Thị V khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên Sòng ở Lào (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Ngoài lời khai của các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ khác để điều tra, xác minh, mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 1081/VKS-P1 ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Giàng A S, Thào Thị V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Giàng A S, Thào Thị V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giàng A S từ 15 năm đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Thị V từ 15 năm đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý Chăm Kim Loan bào chữa cho các bị cáo: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về tội danh, điều luật áp dụng. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi bị bắt các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Giàng A S mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo Thào Thị V mức dưới khung hình phạt và miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào Thị L: hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy đã thu giữ cho gia đình để làm phương tiện đi lại, phục vụ cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YC, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do hám lợi nên ngày 13/7/2017 Giàng A S rủ Thào Thị V cùng góp tiền để sang Lào mua ma túy về bán kiếm lời. Sau khi mua được 39,25 gam loại chất Hêrôin, ngày 14/7/2017 trên đường Giàng A S, Thào Thị V vận chuyển ma túy về Yên Bái để bán thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 14/7/2017 tại khu vực bản TY 2, xã PKH, huyện YC, tỉnh Sơn La đối với Giàng A S và Thào Thị V cùng vật chứng thu giữ là 04 túi nilon chứa chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 738/KLMT ngày 17/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại chất Hêrôin, tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 39,25 gam, loại chất Hêrôin.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ.

Từ các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Giàng A S, Thào Thị V đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật, song do hám lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 39,25 gam loại chất Hêrôin để bán kiếm lời, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Hêrôin hoặc Côcain có trọng lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn chung, là hành vi tiếp tay cho tội phạm, là nguyên nhân làm phát sinh các nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Vụ án có đồng phạm, bị cáo Giàng A S là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo bị cáo Thào Thị V cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Thào Thị V tiếp nhận ý chí của bị cáo S cùng góp 5.000.000đ với bị cáo S để mua ma túy về bán kiếm lời nên cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo Thào Thị V.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 song xét thấy các bị cáo không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

- Đối với 38,18 gam loại chất Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Giàng A S, là giấy tờ cá nhân của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO có BKS 21G1 – 093.75 kèm 01 giấy đăng ký xe mang tên Giàng A S thu giữ khi bị bắt quả tang các bị cáo là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy trên là tài sản chung của gia đình bị cáo Giàng A S, việc bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội đồng sở hữu là chị Thào Thị L (vợ bị cáo S) không biết và không liên quan. Xét thấy, đây là tài sản có giá trị duy nhất trong gia đình và tại phiên tòa, chị L có ý kiến xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại trong gia đình là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Giàng A S, Thào Thị V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Giàng A S 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Thào Thị V 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[2] Về vật chứng vụ án: điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 38,18 gam loại chất Hêrôin được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

- Trả cho bị cáo Giàng A S: 01 chứng minh nhân dân mang tên Giàng A S, không nhìn rõ số, do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 13/3/2006.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A S: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar Model B232, vỏ màu đen, viền bạc, phần bên trong máy không có số IMEI, Model, có kèm 02 sim trong máy;

- Trả lại cho bị cáo Thào Thị V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, viền bạc, 2 IMEI có 04 số cuối 1629, 9128 kèm 02 sim trong máy;

- Trả cho chị Thào Thị L: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu ESPERO, loại xe Win, màu sơn đen có BKS 21G1 - 093.75, xe có số máy 300028, số khung 300028, xe không hoạt động được, không có gương và chìa khóa kèm 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Giàng A S BKS 21G1 - 093.75, có số 005226 do Công an huyện MCC, tỉnh Yên Bái cấp ngày 02/3/2017.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A S, Thào Thị V.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối Cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- PC47 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; NLQ;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Sở Tư pháp tỉnh YÊN BÁI;
- Phòng KTNV - THA;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vì Thị Sơn

